CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU

Số: 01..BC /HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu , ngày 27 tháng 01 năm 2021.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CTY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

(Từ ngày tháng1/2020 đến tháng 12/2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1900333973, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU, L=BẠC LIÊU, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2021-01-27 10:44:42
Foxit Reader Version: 9.0.0

Kính gửi :
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B5,KCN Trà Kha,P8,TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
- Điện thoại: 02913 780781 Fax: 02913780567
- Email: bsgbaclieu@gmail.com
- Vốn điều lệ: **120.120.000.000 đồng**.
- Mã chứng khoán: SBL
- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc .

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

I. Tình hình chung:

- Năm 2020 do dịch cúm Covid – 19 diễn biến phức tạp và nghị định 100 chính phủ, nên ảnh hưởng rất lớn đến sức tiêu thụ Bia sài gòn.
- Sản phẩm bia tại thị trường nhà máy Bia được giao hàng bị sự cạnh trang quyết liệt của các bia đối thủ (chính sách hỗ trợ độc quyền quán, thưởng tiền , ….).
- Nhu cầu người tiêu dùng dịch chuyển sang sử dụng Bia Lon cho thuận tiện ngày càng cao.
- Tình hình tiêu thụ Bia Sài Gòn tại khu vực nhà máy được giao hàng gặp nhiều khó khăn dẫn đến Sabeco điều chỉnh sản lượng sản xuất và giao hàng 03 lần/ năm (từ 50 triệu lít xuống 46,3 triệu lít và còn 31,5 triệu lít). Trong đó có 05 tháng không hoàn thành kế hoạch ở mức thấp dưới 1,6 triệu lít, gây khó khăn rất lớn cho sản xuất.
- Sản lượng giao hàng sụt giảm mạnh ảnh hưởng tài chính công ty :

  + Nhà máy mới đầu tư dây chuyền chiết chai 70 triệu lít/năm từ tháng 8/2018 nhưng sản lượng sản xuất đạt 50% công suất thiết bị làm chi phí khấu hao cao.

  + Lao động việc làm không ổn định. Định mức KTKT cao, định phí khác tăng cao.

  + Áp lực trả nợ vốn vay ngân hàng lớn: theo hợp đồng tín dụng 2020 ngân hàng đưa ra nếu Công ty phát sinh lỗ thì sẽ tạm ngừng cấp tín dụng để đánh giá lại.

  + Dòng tiền vốn không đủ thanh toán vốn vay dài hạn, ngắn hạn.

  + Giảm nộp ngân sách thuế TTĐB 100 tỷ so năm 2019.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện năm 2020	% tăng trưởng TH 2020/TH 2019	% tăng trưởng TH 2020/KH2020
Sản lượng	Triệu lít	44.6	31.6	32.1	72%	101%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	266,750	189,367	194,703	73%	103%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18,224		2,262	12%	

B. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
01	01/ NQ - ĐHĐCĐ	15/06/2020	- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019. - Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020. - Thông qua BC hoạt động của BKS năm 2019 - Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020. - Thông qua tờ trình PPLN năm 2019. - Thông qua tờ trình PPLN năm 2020. - Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của HĐQT và BKS Công ty. - Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng năm 2020 với TCT CP Bia - Rượu – NGK Sài Gòn và CT TNHH MTV TM Bia Sài Gòn, có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản của Công ty. - Thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Các cuộc họp của HĐQT		
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	20/04/2017		5/5	100%	
02	Ông Nguyễn Văn Đổi	TV HĐQT	20/04/2017		5/5	100%	

03	Ông Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	20/04/2017		4/5	80%	Bận việc riêng
04	Ông Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	20/04/2017		5/5	100%	
05	Ông Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	20/04/2017		5/5	100%	

2. Hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

- Năm 2020 từ đánh giá tình hình chung cực kỳ khó khăn, Hội đồng quản trị đã định kỳ họp hàng quý, họp đột xuất và họp bằng phiếu lấy ý kiến để giải quyết tháo gỡ kịp thời các khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh công ty.
- Hội đồng quản trị phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết HĐQT của Ban điều hành về các nội dung đã thực hiện và còn tồn đọng nhằm kịp thời theo đúng thời gian, tiến độ công việc .
- Các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi thông tin, tổ chức họp trực tiếp giải quyết ngay khó khăn ách tắc các vấn đề trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để gúp Công ty hoạt động có hiệu quả.
- HĐQT đã làm việc với lãnh đạo Sabeco và Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu 02 lần /năm cùng tháo gỡ các khó khăn và đề nghị hỗ trợ Công ty về sản lượng giao hàng tại tỉnh Bạc Liêu nhằm tăng ngân sách tỉnh, tăng việc làm cho người lao động và giữ vững thị trường Bia Sài Gòn.
- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát kế hoạch sản xuất do Sabeco giao, sắp xếp ca kíp, máy móc thiết bị hợp lý để sản xuất kịp thời, đạt chất lượng và giao hàng đúng tiến độ:
  + Bám sát Sabeco tranh thủ sự ủng hộ giao hàng từng tuần, từng tháng để đạt kế hoạch và bù bổ sung các tháng không đạt.
  + Chất lượng sản phẩm đạt và cao hơn năm 2019, định mức tiêu hao năng lượng giữ bằng hoặc giảm so cùng kỳ mặc dù sản lượng giảm sâu.
  + Chú trọng công tác quản trị sản xuất, thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật để giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng,…, tiếp tục rà soát, cắt giảm các chi phí cố định..
- Chỉ đạo tài chính:
  + Nhà máy nhanh chóng làm việc với Sabeco về chai két thực tế tồn so nhu cầu sản lượng được giao để thu hồi vốn, đồng thời đề nghị giảm chi phí thanh lý vỏ két chai phân bổ cho Công ty.

  + Rà soát đề nghị thanh lý vật tư ứ đọng không có nhu cầu sử dụng.

  + Bám sát biến động tỷ giá làm việc ngân hàng giảm tỷ giá lãi suất vay, linh hoạt điều chỉnh dòng tiền vay ngắn hạn và dài hạn .

  + Sắp xếp điều chỉnh lại chi phí và rà soát giảm chi không hợp lý.

  + Nhà máy triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng giảm định mức kinh kế kỹ thuật .

  Tóm lại :

  HĐQT đã chỉ đạo kịp thời tháo giỡ các khó khăn và giám sát chặt chẽ trong sản xuất & giao hàng , tài chính, chi phí từng tháng trong điều kiện cực kỳ rủi ro lớn về giao hàng có 05 tháng không đạt kế hoạch giao hàng. **Nhờ vậy công ty không lỗ, tiền lương người lao động đảm bảo và tăng hơn so với kế hoạch.**

- Chỉ đạo Ban điều hành tiến hành thẩm tra BCTC quý 1,2,3/2020, BCTC bán niên 2020, giám sát quy trình tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng Điều lệ Công ty, luật DN 2014 và Nghị định 71. HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc CBTT theo quy định của pháp luật, UBCKNN, sở GDCK đối với các Công ty đại chúng.

4. Các Nghị quyết /Quyết địnhcủa Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
01	01/2020/NQ-HĐQT	04/02/2020	Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019
02	02/2020/NQ-HĐQT	08/02/2020	Thông qua việc chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020.
03	03/2020/NQ-HĐQT	26/03/2020	Thông qua việc phê duyệt hủy danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 lập ngày 5/3/2020. Phê duyệt hoãn ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020.
04	04/2020/NQ-HĐQT	28/04/2020	Thông qua việc chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020
05	05/2020/NQ-HĐQT	06/06/2020	Thông qua kế hoạch SXKD 5 tháng đầu năm, tiết kiệm chi phí, sản xuất tiêu thụ, thù lao HĐQT, BKS và dự kiến kế hoạch năm 2020, thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ 2020.
06	08/2020/NQ-HĐQT	03/09/2020	Thông qua việc xin cấp giới hạn tín dụng, vay vốn và bảo đảm cấp tín dụng tại ngân hàng TMCP Công thương VN- CN4.
07	06/2020/QĐ-HĐQT	26/06/2020	QĐ phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2020
08	09/2020/NQ-HĐQT	30/12/2020	Phê duyệt KH SXKD 11 tháng. Ban điều hành chuẩn bị dự thảo điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Qúy chế CBTT theo luật DN 2020 và TT96/2020. Thống nhất thanh lý TSCĐ.
09	07/2020/QĐ-HĐQT	06/07/2020	QĐ ký hợp đồng kiểm toán soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2020
10	10/2020/QĐ-HĐQT	30/12/2020	Phê duyệt quyết toán quỹ lương và thưởng năng suất lao động năm 2020.

3. Sự phối hợp hoạt động của HĐQT với Ban kiểm soát :

Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát về ý kiến , kiến nghị để kịp thời điều chỉ đạo ban điều hành những phát sinh trong SXKD.

HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban, phân xưởng đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp khác.

C. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021:

1. Giải pháp năm 2021:

Do ảnh hưởng dịch covid tiếp tục kéo dài làm tình hình kinh tế năm 2021 còn tiếp tục khó khăn, sức tiêu dùng giảm mạnh.Tình hình vay vốn gặp khó khăn do ràng buộc về các điều kiện tài chính của ngân hàng đối với Công ty.

Trước tình hình trên HĐQT đề nghị công ty năm 2021 tập trung :

- Công ty tiếp tục sắp xếp lao động , điều hành sản xuất hợp lý, rà soát chi phí tiết kiệm…
- Tiếp tục tìm giải pháp để tyie61t kiệm điện nước trong sản xuất.
- Phát huy tính linh hoạt trong sử dụng dòng vốn vay ngắn và dà hạn hợp lý.
- Phối hợp chặt chẽ công ty thương mại khu vực và Sabeco trong công tác giao nhận và thị trường; Tranh thủ sự ủng hộ địa phương đối với sản phẩm bia sài gòn qua công tác xã hội của công ty.

2. Kiến nghị :

- Năm 2021 Sabeco giao kế hoạch sản lượng là 42 triệu lít bia chai các loại với cơ cấu sản lượng giao hàng của 02 sản phẩm bia chai sài gòn Special tăng 232% và bia sài gòn Export tăng 254% so năm 2019, rất khó hoàn thành kế hoạch đối với khu vực thị trường khó khăn. Đề nghị Sabeco xem xét và điều chỉnh lại kế hoạch giao hàng.
- Sabeco giao, nhận hàng đều hàng tuần, hàng tháng, giúp Công ty hoàn thành kế hoạch giao hàng, tránh trường hợp như năm 2019 .
- Do các đối thủ cạnh tranh rất quyết liệt tại các thị trường Bia sài Gòn, đề nghị Sabeco triển khai kịp thời các chính sách bán hàng qua kênh phân phối ..
- Tranh thủ sự ủng hộ các địa phương đối với sản phẩm Bia sài Gòn nơi có nhà máy sản xuất Bia sài Gòn qua chương trình chung tay cùng cộng đồng.

D: BAN KIỂM SOÁT:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) và cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng ban KS	20/04/2017	Cử nhân kinh tế	3/3	100%	
02	Bà Trần Thị Ngọc Diệp	TV. Ban KS	20/04/2017	Cử nhân luật, cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	3/3	100%	
03	Bà Dương Thị Thúy Hồng	TV. Ban KS	20/04/2017	Cử nhân kinh tế	3/3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKS quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra giám sát năm 2020, BKS đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty cổ phần theo các nội dung sau:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty.
- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào các mục tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tuân thủ Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Điều hành, họp định kỳ hàng quý và đột xuất để kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Ban Điều hành chú trọng công tác quản trị sản xuất, thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật để giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng,…, tiếp tục rà soát, cắt giảm các chi phí cố định.
- Thẩm tra BCTC quý 1,2,3,4/2020, BCTC bán niên. HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc CBTT theo quy định của pháp luật, UBCKNN, sở GDCK đối với các Công ty đại chúng.
- Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2020, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã tuân thủ Pháp luật Nhà nước, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và triển khai theo đúng kế hoạch.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Thường xuyên trao đổi với HĐQT và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị Quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban, phân xưởng đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp khác.

4. Hoạt động khác của BKS: Không

E. BAN ĐIỀU HÀNH:

I: Ban Giám đốc:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
01	Ông Trịnh Công Vinh	28/11/1966	Cử nhân kinh tế	26/02/2018
02	Ông Trần Văn Sang	22/07/1981	Kỹ sư công nghệ thực phẩm, cử nhân quản trị kinh doanh, Brewmaster-VLB Berlin	01/11/2017
03	Ông Huỳnh Vạn Đồng	27/02/1983	Kỹ sư cơ khí	25/12/2017

II. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Chất	03/02/1981	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán, kiểm toán	01/10/2016

III. Đào tạo về quản trị công *ty: Không*

IV. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty*:*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty*: Phụ lục 01*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 02*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát: Không*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành

viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ*: *Phụ lục 03*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Phụ lục 04.

VI. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu HĐQT, VT

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
A:	**Hội Đồng Quản Trị**								
1	Phạm Thị Hồng Hạnh		CT HĐQT			20/04/2017			CT HĐQT
2	Nguyễn Văn Đồi		TV HĐQT			20/04/2017			TV.HĐQT
3	Phạm Hồng Minh		TV HĐQT			20/04/2017			TV.HĐQT
4	Trần Nguyên Trung		TV HĐQT			20/04/2017			TV.HĐQT
5	Nguyễn Xuân Hải		TV HĐQT			20/04/2017			TV.HĐQT
B:	**Ban Kiểm Soát**								
1	Nguyễn Tấn Phiên		TB Kiểm soát			20/04/2017			TB.KS
2	Trần Thị Ngọc Diệp		TV. BKS			20/04/2017			TV.BKS
3	Dương Thị Thúy Hồng		TV. BKS			20/04/2017			TV.BKS
C:	**Ban Điều Hành**								
1	Trịnh Công Vinh		Giám đốc			26/02/2018			Giám đốc
2	Huỳnh Vạn Đồng		P.Giám đốc			25/12/2017			P.Gám đốc
3	Trần Văn Sang		P.Giám đốc			01/11/2017			P.Gám đốc
4	Trần Thị Chất		KT Trưởng			01/10/2016			KT.Trưởng
D:	**Thư ký HĐQT-Người CBTT**								
1	Bà Thái Thị Ánh Hồng		Thư ký HĐQT			01/04/2017			Thư ký HĐQT

Phụ lục 02: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	TCT CP Bia - Rượu -NGK Sài Gòn	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	0300583659	187 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TP.HCM	Năm 2020	Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2020	Mua bán hàng hóa, NVL	

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
A:	**Hội Đồng Quản Trị**							
1	**Phạm Thị Hồng Hạnh**		**CT HĐQT**			607,464	5.06%	
1.1	Đinh Ngọc Ninh					592,500	4.93%	Chồng
1.2	Đinh Lê Nghĩa					574,380	4.78%	Con
1.3	Đinh Thu Thảo					188,760	1.57%	Con
1.4	Phạm Hồng Quang					34,320	0.29%	Anh trai
1.5	Ngô Thị Xuân					34,320	0.29%	Chị dâu
1.6	Hà Văn Công					34,320	0.29%	Anh rể
1.7	Phạm Hồng Minh					308,880	2.57%	Anh Ruột
1.8	Ngô Bích Ngọc					68,640	0.57%	Chị dâu
2	**Nguyễn Văn Đồi**		**TV HĐQT**			181,896	1.51%	
2.1	Nguyễn Thị Phươnh Khanh					1,361,972	11.34%	Vợ
2.2	Lê Võ Mạnh Hưng					50,000	0.42%	Con rể
3	**Phạm Hồng Minh**		**TV HĐQT**			308,880	2.57%	
3.1	Ngô Bích Ngọc					68,640	0.57%	Vợ
3.2	Phạm Hồng Quang					34,320	0.29%	Anh trai
3.3	Ngô Thị Xuân					34,320	0.29%	Chị dâu
3.4	Hà Văn Công					34,320	0.29%	Anh rể
3.5	Phạm Thị Hồng Hạnh					607,464	5.06%	Em gái

3.6	Đinh Ngọc Ninh					592,500	4.93%	Em rể
4	**Trần Nguyên Trung**		**TV HĐQT**			0	0.00%	
5	**Nguyễn Xuân Hải**		**TV HĐQT**			205,920	1.71%	
5.1	Nguyễn Xuân Khôi					0	0.00%	Cha ruột
5.2	Phạm Thị Tuyết					0	0.00%	Mẹ ruột
5.3	Ngô Mỹ Ngọc					0	0.00%	Vợ
5.4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương					0	0.00%	Con
5.5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Mai					0	0.00%	Con
5.6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang					0	0.00%	Con
5.7	Nguyễn Thị Thanh Hà					188,760	1.57%	Chị ruột
5.8	Nguyễn Xuân Hòa					0	0.00%	Em ruột
5.9	Cty CP Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh					0	0.00%	Tổ chức có liên quan
B:	**Ban Kiểm Soát**							
1	**Nguyễn Tấn Phiên**		**TB. KS**			0	0.00%	
1.1	Nguyễn Văn Mĩnh					0	0.00%	Cha ruột
1.2	Nguyễn Thị Thảnh					0	0.00%	Mẹ ruột
1.3	Uông Văn Mậu					0	0.00%	Cha Vợ
1.4	Thái Thị Én					0	0.00%	Mẹ vợ
1.5	Uông Thị Liền					0	0.00%	Vợ
1.6	Nguyễn Tấn Phúc					0	0.00%	Con
1.7	Nguyễn Thúy Diễm					0	0.00%	Chị ruột
1.8	Nguyễn Phi Thoàng					0	0.00%	Anh rể

1.9	Nguyễn Hồng Quyên					0	0.00%	Em ruột
1.10	Phí Thái Duy					0	0.00%	Em rể
1.11	Nguyễn Hữu Nhuận					0	0.00%	Em ruột
1.12	Phạm Thảo Nguyên					0	0.00%	Em dâu
1.13	Nguyễn Ánh Thảo					0	0.00%	Em ruột
1.14	Nguyễn Thị Như Huỳnh					0	0.00%	Em ruột
2	**Trần Thị Ngọc Diệp**		**TV BKS**			0	0.00%	
2.1	Nguyễn Thái Bình					100	0.00%	Chồng
3	**Dương Thị Thúy Hồng**		**TV BKS**			0	0.00%	
3.1	Phùng Trấn Vũ					0	0.00%	Chồng
3.2	Phùng Ngọc Thảo					0	0.00%	Con đẻ
3.3	Phùng Trấn Quân					0	0.00%	Con đẻ
3.4	Trương Thị Sáu					0	0.00%	Mẹ đẻ
3.5	Dương Văn Kiết					0	0.00%	Anh ruột
3.6	Lê Thị Hòa					0	0.00%	Chị dâu
3.7	Dương Thanh Nhàn					0	0.00%	Anh ruột
3.8	Bùi Thị Cẩm Thanh					0	0.00%	Chị dâu
3.9	Dương Văn Lắc					0	0.00%	Anh ruột
3.10	Tô Thị Thanh Hương					0	0.00%	Chị dâu
3.11	Dương Văn Chênh					0	0.00%	Anh ruột
3.12	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt					0	0.00%	Chị dâu
3.13	Dương Văn Bửu					0	0.00%	Anh ruột

3.14	Huỳnh Thị Cẩm Tự					0	0.00%	Chị dâu
3.15	Dương Thúy Loan					0	0.00%	Chị ruột
3.16	Lê Tiến Đức					0	0.00%	Anh rể
3.17	Dương Văn Lâm					0	0.00%	Anh ruột
3.18	Quách Thị Nhen					0	0.00%	Chị dâu
3.19	Dương Thanh Tùng					0	0.00%	Anh ruột
3.20	Trần Thị Hồng Tươi					0	0.00%	Chị dâu
3.21	Dương Thúy Hằng					0	0.00%	Chị ruột
3.22	Trần Văn Long					0	0.00%	Anh rể
3.23	Phùng Long					0	0.00%	Bố chồng
3.24	Nguyễn Thị Thơ					0	0.00%	Mẹ chồng
3.25	CT CP Bia Sài Gòn - Miền Tây		PP. KT-TC			2,402,400	20.00%	Tổ chức có liên quan
C:	**Ban Điều Hành**					0		
1	**Ông Trịnh Vông Vinh**		**Giám đốc**			0	0.00%	
1.1	Võ Thị Hồng Cẩm					0	0.00%	Mẹ
1.2	Lê Thị Chiến					0	0.00%	Vợ
1.3	Trịnh Phương Dung					0	0.00%	Con ruột
1.4	Trịnh Công Lý					0	0.00%	Anh ruột
1.5	Trịnh Công Trí					0	0.00%	Anh ruột
1.6	Trịnh Thị Hồng Liên					0	0.00%	Chị ruột
1.7	Trịnh Công Quang					0	0.00%	Anh ruột
1.8	Trịnh Công Hiển					0	0.00%	Em ruột

1.9	Trịnh Công Huy					0	0.00%	Em ruột
1.10	Trịnh Công Hoàng					0	0.00%	Em ruột
1.11	Trịnh Thị Hồng Phương					0	0.00%	Em ruột
2	**Ông Trần Văn Sang**		**P.Giám đốc**				0.00%	
3	**Ông Huỳnh Vạn Đồng**		**P.Giám đốc**			0	0.00%	
3.1	Huỳnh Nhứt Thống					0	0.00%	Bố
3.2	Tô Thị Cẩm Em					0	0.00%	Mẹ
3.3	Huỳnh Chí Tầm					0	0.00%	Anh trai
3.4	Huỳnh Thị Mỹ Chăm					0	0.00%	Chị gái
3.5	Huỳnh Trung Tính					0	0.00%	Em trai
3.6	Võ Thị Cẩm Tú					0	0.00%	Vợ
3.7	Huỳnh Vạn Đô					0	0.00%	Con trai
3.8	Huỳnh Hồng Ngọc					0	0.00%	Con gái
3.9	Võ Văn Phấn					0	0.00%	Bố vợ
3.10	Tô Thị Hồng Thắm					0	0.00%	Mẹ vợ
4	**Bà Trần Thị Chất**		**KT trưởng**			0	0.00%	
4.1	Trần Văn Nhơn					0	0.00%	Cha ruột
4.2	Nguyễn Thị Dừa					0	0.00%	Mẹ ruột
4.3	Trần Văn Nghi					0	0.00%	Em ruột
4.4	Trần Văn Ca					0	0.00%	Em ruột
4.5	Nguyễn Văn Miết					0	0.00%	Cha chồng
4..6	Huỳnh Thị Xuân Hạnh					0	0.00%	Mẹ chồng

4.7	Nguyễn Văn An					0	0.00%	Chồng
4.8	Nguyễn Minh Thư					0	0.00%	Con ruột
D:	**Thư ký HĐQT - Người CBTT**							
1	**Thái Thị Ánh Hồng**		**Thư ký HĐQT**			0	0.00%	
1.1	Thái Bá Lượng					0	0.00%	Bố
1.2	Nguyễn Thị Ngọc Dung					0	0.00%	Mẹ
1.3	Phan Xuân Vũ					0	0.00%	Chồng
1.4	Phan Thái Hoàng Sơn					0	0.00%	Con trai
1.5	Phan Thái Hoàng Lâm					0	0.00%	Con trai
1.6	Thái Anh Tuấn					0	0.00%	Em ruột
1.7	Thái Anh Chiến					0	0.00%	Em ruột
1.8	Phạm Vũ Hương Giang					0	0.00%	Con dâu

Phụ lục 04: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đến cổ phiếu của Công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Phương Khanh	Người có liên quan đến TV HĐQT	835,032	6.95%	1,361,972	11.34%	Mua CP